

**BÁO CÁO**  
**Công tác cải cách hành chính năm 2020**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**1. Về kế hoạch cải cách hành chính**

Căn cứ Kế hoạch cải cách hành chính của Ban Quản lý KKT đã được ban hành tại văn bản số 24/KH-BQL ngày 31/12/2019, Lãnh đạo Ban Quản lý KKT tiếp tục chỉ đạo các phòng chuyên môn trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo theo kế hoạch đã ban hành.

Đã hoàn thành 15/15 nhiệm vụ theo kế hoạch CCHC năm 2020, đạt 100% kế hoạch.

**2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

- Chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ CCHC trong đó tập trung vào nhiệm vụ cải cách TTHC; tổ chức họp bàn biện pháp khắc phục nâng cao chỉ số thực hiện nhiệm vụ CCHC; có giải pháp khuyến khích Nhà đầu tư, doanh nghiệp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC trực tuyến mức độ 3, 4 và qua dịch vụ bưu chính công ích. Phối hợp các doanh nghiệp, Nhà đầu tư trong KKT, KCN tiếp nhận, nắm bắt các phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC nhằm góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thuộc phạm vi chức năng của Ban Quản lý KKT.

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính được quan tâm triển khai. Theo đó, đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện.

- Thông qua cuộc họp giao ban định kỳ, nhắc nhở, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác cải cách hành chính năm 2020.

- Có văn bản hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tăng cường thực hiện Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ công ích.

- Đưa nội dung thực hiện nhiệm vụ CCHC vào tiêu chí xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân của Ban Quản lý KKT.

**3. Về kiểm tra cải cách hành chính**

Công tác kiểm tra được thực hiện thường xuyên thông qua quá trình kiểm soát tiến độ và chất lượng giải quyết hồ sơ TTHC trên phần mềm một cửa điện tử tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh và thông qua quá trình vận hành các quy trình xử lý công việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

Đối với đơn vị trực thuộc: đã ban hành kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính, văn thư lưu trữ và tổ chức cán bộ tại Ban Quản lý dự án và GPMB Khu kinh tế.

#### **4. Về công tác tuyên truyền CCHC**

Nội dung tuyên truyền cải cách hành chính được lồng ghép trong nội dung Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật năm 2020 của Ban Quản lý KKT được ban hành tại Kế hoạch số 07/KH-BQL ngày 24/02/2020. Trên cơ sở đó, Văn phòng Ban đã phối hợp với Ban chỉ đạo Phổ biến giáo dục pháp luật Ban Quản lý tổ chức việc tuyên truyền, phổ biến các quy định đến CBCCVV.

Các hình thức tuyên truyền đã thực hiện gồm: tổ chức Hội nghị, giới thiệu các văn bản, quy định mới tại chuyên mục CCHC và chỉ đạo điều hành trên Website của Ban Quản lý KKT; viết nhiều tin, bài đăng trên Website và Bản tin KKT. Theo đó, trong năm đã tổ chức 02 Hội nghị phổ biến giáo dục pháp luật cho các Chủ đầu tư, Doanh nghiệp trong KKT, KCN; có hơn 30 tin, bài viết đăng trên Bản tin Khu kinh tế và Trang thông tin điện tử của Ban Quản lý KKT...

Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền CCHC còn được thực hiện thường xuyên thông qua hình thức nhắc nhở tại các cuộc họp cơ quan; sinh hoạt Chi bộ; kết hợp trong các buổi làm việc tại doanh nghiệp để hướng dẫn, nhắc nhở việc tuân thủ các quy định liên quan trong nhằm hạn chế tối đa các sai phạm trong quá trình hoạt động trong KKT, KCN.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Ban hành, rà soát và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật**

Đã đề xuất và được UBND tỉnh Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục hành chính về đất đai trong Khu kinh tế Nhơn Hội; Được UBND tỉnh, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, UBND thành phố Quy Nhơn và Ủy ban nhân dân thị xã An Nhơn ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong KCN, KCX, KKT và khu công nghệ cao.

Hiện nay đang phối hợp đề xuất UBND tỉnh xem xét ủy quyền, phân cấp cho Ban Quản lý KKT thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phát triển đô thị, bất động sản và nhà ở tại KKT.

Tính đến ngày 25/11/2020, Ban Quản lý KKT đã chỉ đạo ban hành kịp thời các văn bản, chương trình, kế hoạch... nhằm cụ thể hóa các Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch của các cấp; đã ban hành 419 Quyết định hành chính; 23 Kế hoạch; 176 Tờ trình; 176 Báo cáo tổng hợp, 1601 công văn, 155 thông báo... theo thẩm quyền để tham mưu, đề xuất UBND tỉnh nhằm triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với KKT Nhơn Hội và các KCN.

### **2. Cải cách thủ tục hành chính**

Đã tham mưu UBND tỉnh Quyết định công bố danh mục 05 TTHC sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo Quyết định của Bộ Tài nguyên và Môi trường thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định.

Đồng thời, đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định.

Dự thảo, trình UBND tỉnh xem xét ban hành nhóm thủ tục hành chính về đất đai trong KKT Nhơn Hội thực hiện liên thông trên địa bàn tỉnh Bình Định và xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông về lĩnh vực đất đai trong KKT Nhơn Hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế.

### 3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo
1. Số phòng, ban, chi cục thuộc sở, ban, ngành (hoặc thuộc huyện, thị xã, thành phố)	6	6
2. Số đơn vị sự nghiệp thuộc sở, ban, ngành (hoặc thuộc huyện, thị xã, thành phố)	1	1

### 4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

- Về quản lý biên chế

Tổng số biên chế, lao động được giao			Tổng số biên chế, lao động hiện có		
Biên chế hành chính		Biên chế sự nghiệp	Biên chế hành chính		Biên chế sự nghiệp
Biên chế	Hợp đồng lao động		Biên chế	Hợp đồng lao động	
48	13	22	43	14	22

- Thực hiện các quy định quản lý cán bộ, công chức, viên chức

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo (số lượng)				
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng
<b>Đối với Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thuộc sở và tương đương (hoặc thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện)</b>						
Bổ nhiệm mới						
Bổ nhiệm lại				1		<b>1</b>
Luân chuyển						
Từ chức						
Miễn nhiệm						
Kỷ luật						
<b>Số lượng công chức, viên chức được tuyển dụng</b>						
Công chức						
Viên chức						

b) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

- Căn cứ Kế hoạch số 2162/QĐ-UBND ngày 03/6/2020 của UBND tỉnh

Bình Định về việc phê duyệt Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020, Ban Quản lý KKT đã ban hành văn bản số 1245/BQL-VP ngày 08/9/2020 đăng ký danh sách CBCCVV tham gia các lớp bồi dưỡng năm 2020 với số lượng 10 lượt CBCCVV cử tham gia các lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch và tiêu chuẩn trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Số lượng cán bộ, công chức qua đào tạo, bồi dưỡng (đào tạo chính quy, tại chức, dài hạn, ngắn hạn từ 3 tháng đến 1 năm, các lớp, khóa bồi dưỡng, tập huấn dưới 3 tháng):

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo				
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng
<b>1. Số lượt công chức hành chính</b>						
Đào tạo từ trình độ Thạc sỹ trở lên	1					
Đào tạo trình độ đại học						
Đào tạo ngắn hạn				3	2	5
Lớp bồi dưỡng, tập huấn	34		3		30	33
<b>2. Viên chức sự nghiệp</b>						
Đào tạo từ trình độ Thạc sỹ trở lên						
Đào tạo trình độ đại học						
Đào tạo ngắn hạn	02					
Lớp bồi dưỡng, tập huấn	10				04	04

### 5. Cải cách tài chính công

Đã ban hành Quyết định số 231/QĐ-BQL ngày 28/07/2020 điều chỉnh, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ của Ban Quản lý KKT. Qua đó, nhằm tạo quyền tự chủ trong quản lý và chi tiêu tài chính của cơ quan; tăng cường công tác quản lý và sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, đảm bảo các điều kiện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao một cách có hiệu quả, chống lãng phí, tiết kiệm để tăng thu nhập cho CBCCVV cơ quan.

Kết quả, trong năm 2020 đã giải quyết tiết kiệm chi cho CBCC bình quân mỗi người 01 tháng lương.

### 6. Hiện đại hóa hành chính

*a) Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước tại cơ quan, đơn vị*

- Đã ban hành Quyết định phê duyệt cấp độ an toàn thông tin tại Ban Quản lý KKT đạt cấp độ 2; ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin tại Ban Quản lý KKT tính giai đoạn 2021 – 2025.

- Duy trì sử dụng hệ thống Văn phòng điện tử trong tiếp nhận, xử lý văn bản đến và phát hành văn bản đi; 100% văn bản đến (trừ văn bản mật) được tiếp nhận và xử lý trên Hệ thống Văn phòng điện tử; văn bản đi được phát hành dưới

dạng điện tử đạt khoảng 80,1%.

- Tổng số hồ sơ TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đã tiếp nhận trong năm 2020 là 186 hồ sơ; tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích: 06 hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; 22 hồ sơ trong tổng số 15 TTHC đã cung cấp.

***b) Tình hình áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001***

- Số TTHC áp dụng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015: 64/64 TTHC

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Trong năm 2020, Ban Quản lý KKT đã tập trung triển khai đồng bộ các biện pháp, giải pháp khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2019, tổ chức hoàn thành các nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch đã ban hành; có giải pháp khuyến khích Nhà đầu tư, doanh nghiệp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC trực tuyến mức độ 3, 4 và qua dịch vụ bưu chính công ích. Phối hợp các doanh nghiệp, Nhà đầu tư trong KKT, KCN tiếp nhận, nắm bắt các phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC nhằm góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thuộc phạm vi chức năng của Ban Quản lý KKT. Kết quả, tất cả các TTHC được tiếp nhận và giải quyết trong năm 2020 thuộc phạm vi chức năng của Ban Quản lý KKT đều đảm bảo đúng và trước hạn, không có hồ sơ trễ hạn; số lượng hồ sơ tiếp nhận trực tuyến tăng gấp 04 lần so với cùng kỳ năm 2019.

Công tác rà soát, trình công bố TTHC thuộc phạm vi chức năng của Ban được thực hiện thường xuyên phù hợp với các quyết định chuẩn hóa của các bộ ngành liên quan. Việc công bố, công khai TTHC thực hiện tốt, tất cả các thủ tục đều được công khai cụ thể, đầy đủ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả và công khai trên Website của Ban Quản lý để thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tra cứu khi cần thiết.

Các phòng chuyên môn thuộc Ban Quản lý KKT trong quá trình giải quyết TTHC luôn tạo điều kiện cho Nhà đầu tư, doanh nghiệp, xem xét giải quyết đúng và trước hạn thời gian TTHC cho các tổ chức, cá nhân; không để xảy ra tình trạng gây phiền hà, những nhiễu trong quá trình giải quyết TTHC theo thẩm quyền.

Đã tổ chức thực hiện tốt Quy chế làm việc của Ban và các Quy chế phối hợp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý Khu kinh tế. Thường xuyên rà soát, đối chiếu với các quy định hiện hành để kịp thời đề xuất cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Tăng cường đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư để giải quyết khó khăn, vướng mắc trong giải quyết TTHC. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tinh thần trong thực thi công vụ, trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ CBCCVC; kiên quyết chuyển đổi vị trí công tác đối với CBCCVC có dư luận, thông tin tiêu cực, những nhiễu, vôi vĩnh, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp hoặc tắc trách, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ, gây trễ hẹn nhiều hồ sơ TTHC.

#### IV. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2021

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ủy KKT, trách nhiệm của Lãnh đạo Ban Quản lý KKT trong việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai công tác cải cách hành chính và các giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng cải cách hành chính của cơ quan.

2. Tiếp tục rà soát, tham mưu ban hành các Quy định về phân cấp, ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế phù hợp với Thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế.

3. Quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định; nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền.

4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, rà soát, đề xuất mở rộng danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, nhất là các thủ tục phát sinh nhiều hồ sơ giao dịch để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính. Đề xuất chính sách áp dụng trực tiếp cho người sử dụng dịch vụ công trực tuyến nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong thực hiện thủ tục hành chính.

5. Thực hiện tốt công tác giáo dục, nâng cao tinh thần, thái độ, ý thức phục vụ của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, đặc biệt là những cán bộ, công chức có quan hệ trực tiếp với doanh nghiệp; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn, chậm trễ trong giải quyết công việc.

6. Tăng cường các giải pháp đẩy mạnh mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan, tiến tới Chính quyền điện tử theo kế hoạch chung của tỉnh. Duy trì áp dụng quy trình xử lý công việc theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 đã được công bố.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2020 tại Ban Quản lý KKT. Kính báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ
- Trưởng Ban;
- Lưu: VT, CCHC.

**KT.TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Phan Viết Hùng**

**Phụ lục**  
**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN**  
**CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2020**

(Kèm theo báo cáo số \_\_\_\_\_ /BC-BQL ngày \_\_\_\_\_ tháng 12 năm 2020 )

**1. Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông**

a) Số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị

Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
		Số TTHC được công bố đúng thời gian quy định	Số TTHC được công bố chậm so với thời gian quy định			Số TTHC liên thông ngang <sup>1</sup>	Số TTHC liên thông dọc <sup>2</sup>	
64	05	05	0	64	10	4	6	

b) Tình hình giải quyết hồ sơ

TT	Lĩnh vực	Số hồ sơ đã tiếp nhận			Kết quả giải quyết						Ghi chú	
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết				
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn		
1	Xuất nhập khẩu	04			04	04						
2	Đất đai	08			08	08						
3	Quy hoạch xây dựng	177			171	171		06	06			
4	Đầu tư	115			104	104		11	11			
5	Lao động, việc làm	102			100	100		02	02			
6	Môi trường	54			51	51		03	03			
	<b>Tổng số</b>	<b>460</b>			<b>438</b>	<b>438</b>		<b>22</b>	<b>22</b>			

<sup>1</sup> Liên thông giữa các cơ quan hành chính cùng cấp trong giải quyết TTHC

<sup>2</sup> Liên thông giữa các cơ quan hành chính khác nhau trong giải quyết TTHC

c) Tiếp nhận và trả kết quả TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)

Số TTHC đăng ký TN&TKQ qua dịch vụ BCCI		Số hồ sơ đã tiếp nhận			Số hồ sơ đã trả kết quả			Ghi chú
Tổng số	Số TTHC có phát sinh hồ sơ qua dịch vụ BCCI	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
			Số hồ sơ tiếp nhận tại nơi giải quyết (trực tiếp và trực tuyến)	Số hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ BCCI		Số hồ sơ đã trả kết quả tại nơi giải quyết	Số hồ sơ đã trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
03	03	62	56	06	62	40	22	

2. Về tổ chức bộ máy, biên chế hành chính

Số lượng phòng chuyên môn trực thuộc		Số lượng lãnh đạo cấp sở/UBND cấp huyện		Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương		Số lượng biên chế hành chính		Thực hiện tinh giản biên chế		Ghi chú
Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Số lượng theo Kế hoạch năm	Đã tinh giản	
06	0	04	+1	18	0	48	-1	1	0	

3. Về cải cách chế độ công vụ, công chức

STT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1	Số phòng, ban, đơn vị trực thuộc bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	06	
2	Số phòng, ban, đơn vị trực thuộc chưa bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt		
3	Số đơn vị sự nghiệp trực thuộc bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	01	
4	Số đơn vị sự nghiệp chưa bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt		
5	Những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất trong quá trình triển khai thực hiện cơ cấu CCVC theo vị trí việc làm		
6	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ (trong kỳ báo cáo)	03	

4. Về cải cách tài chính công

TT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1	Số cơ quan hành chính thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	1	
2	Về số lượng đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ	1	
2.1	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư		



2.2	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên		
2.3	Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	1	
2.4	Số đơn vị được nhà nước bảo đảm chi thường xuyên		

### 5. Kết quả ứng dụng CNTT và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước			Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4				Ghi chú
Tổng số văn bản đi	Trong đó		Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ tiếp nhận			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ tiếp nhận			
	Số văn bản giấy	Số văn bản điện tử		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng	
3.119	622	2.497	11	187	47	139	04	41	0	41	

### 6. Xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2015

TT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1	Số TTHC áp dụng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015	64/64	